

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIỮ GÌN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC – Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Liên Nhi

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại TP. Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng của Người về văn hóa nói chung và tư tưởng về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc nói riêng có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam trong mọi thời kỳ. Từ tư tưởng của Người, chúng ta rút ra được ý nghĩa sâu sắc trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh, bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn, phát huy.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với tầm vóc của một danh nhân văn hóa thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969) để lại cho chúng ta một di sản tư tưởng vô cùng quý báu về nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực văn hóa. Việc tìm hiểu những quan điểm của Người về văn hóa và vấn đề giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc giúp chúng ta có cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn để thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. Trong Nghị quyết của UNESCO về tuyên dương danh nhân văn hóa thế giới đã khẳng định: “Xét thấy sự đóng góp quan trọng về nhiều mặt của chủ tịch Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật là kết tinh truyền thống văn hóa của hàng ngàn năm của dân tộc, của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người là những hiện thân của những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình là tiêu biểu cho việc thúc đẩy

sự hiểu biết lẫn nhau” [1, tr.41]. Sự khẳng định này một lần nữa lại ghi nhận tầm vóc tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa nói chung, về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc nói riêng là một vấn đề lớn cần được nghiên cứu, truyền bá, phổ biến một cách rộng rãi và sâu sắc.

2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIỮ GÌN, PHÁT HUY VĂN HÓA DÂN TỘC VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆC GIỮ GÌN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy văn hóa dân tộc

2.1.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh đã đi nhiều nước, tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác nhau, trên cơ sở kế thừa văn hóa dân tộc và chắt lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, Người đã đưa ra quan niệm về văn hóa: “*Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của*

Tác giả liên hệ: ThS. Nguyễn Thị Liên Nhi

Email: liennhinapa@gmail.com

cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn” [2, tr.433].

Quan điểm trên của Hồ Chí Minh đã khái quát được nội dung của phạm trù văn hóa, Người cho rằng văn hóa không chỉ bao hàm các hoạt động tinh thần của con người mà còn cả những hoạt động vật chất. Đồng thời, nó cũng chỉ ra nguồn gốc, động lực sâu xa của văn hóa - đó là nhu cầu sinh tồn của con người với tư cách chủ thể hành động của đời sống xã hội, hoạt động này khác hẳn với hoạt động mang tính bản năng, bày đàn của các loài động vật khác. Theo nghĩa rộng này, chất văn hóa được hàm chứa, thể hiện trong mọi hoạt động, kể cả hoạt động tinh thần lẫn hoạt động vật chất, cùng với các giá trị mà con người sáng tạo ra trong hoạt động của mình.

Nhìn từ góc độ triết học, phạm trù văn hóa trong quan điểm của Hồ Chí Minh bao hàm cả khía cạnh ý thức xã hội với các hình thái và cấp độ tâm lý, hệ tư tưởng của nó như khoa học, chính trị, pháp quyền, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo và khía cạnh tồn tại xã hội, biểu hiện qua những dấu ấn hoạt động có ý thức của con người đối với tự nhiên trong quá trình sinh tồn và phục vụ cho nhu cầu sinh tồn đó của con người. Mỗi một hình thái kinh tế - xã hội có một nền văn hóa tinh thần đặc trưng như một giá trị lịch sử. Cùng với sự thay đổi của hình thái kinh tế - xã hội, nền văn hóa tương ứng của xã hội đó cũng có sự chuyển hóa. Đây không phải là sự đứt đoạn trong quá trình phát triển của văn hóa và cũng không phải là nền văn

hóa mới đang được hình thành sẽ khước từ mọi di sản, truyền thống của nền văn hóa cũ. Trong quá trình chuyển hóa, nền văn hóa mới luôn kế thừa những thành tựu của nền văn hóa trước đó; đồng thời, bổ sung những yếu tố mới phù hợp với những quan hệ và đặc điểm của hình thái kinh tế - xã hội mới. Đối với tiến trình này, quan điểm về văn hóa của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh luôn đề cao tính đa dạng văn hóa của các dân tộc, nhấn mạnh nguyên tắc kế thừa và phát triển; đồng thời, chống lại mọi khuynh hướng độc tôn của bất kỳ nền văn hóa nào. Xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, sự phát triển của văn hóa gắn liền với sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy ở văn hóa ngoài tính chất toàn nhân loại, còn có tính đặc thù là phản ánh ý thức hệ tư tưởng của giai cấp cầm quyền trong xã hội. Tổ chức UNESCO cũng đã đưa ra định nghĩa văn hóa như sau: *“Văn hóa là yếu tố cơ bản cho sức sống của một dân tộc, từ những hoạt động sáng tạo của nhân dân đến sức sống tổng hợp của xã hội, những phương thức sản xuất và sở hữu, những của cải vật chất, những hình thái tổ chức, những tín ngưỡng và những đau khổ của con người, những sự nghiệp đang tiến hành, những giải trí, những ước mơ và khát vọng” [3, tr.94].* Có thể nói rằng, nhận thức và quan niệm văn hóa của Hồ Chí Minh hoàn toàn phù hợp với nhận thức, quan niệm của UNESCO về những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể do con người sáng tạo ra.

2.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa dân tộc

Người đánh giá cao vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội. Người nói: *“Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có 4 vấn đề phải chú ý đến, cùng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa” [4, tr.10].* Vì vậy, ngay từ năm 1942, Người đã phác họa năm điểm lớn

xây dựng nền văn hóa dân tộc là [5, tr.431]:

- Xây dựng tâm lý: tinh thần dân tộc độc lập, tự cường
- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng
- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội
- Xây dựng chính quyền: dân quyền
- Xây dựng kinh tế

Suy cho rộng ra, năm điểm trên thuộc bốn vấn đề: văn hóa, xã hội, chính trị và kinh tế. Bốn vấn đề này hợp thành nền văn minh của một cộng đồng dân tộc, trong đó văn hóa đóng vai trò của giá trị định hướng và biểu thị như là nền tảng tinh thần của nền văn minh ấy. Vì văn hóa có một vai trò hết sức quan trọng, vừa là động lực vừa là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng nên Người nói: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi” [4, tr.321], “phải đem văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ, phải xúc tiến công tác văn hóa để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc” [4, tr.321].

Mặc dù hiểu và khái quát văn hóa như một phạm trù rộng, bao hàm cả lĩnh vực hoạt động vật chất và tinh thần của xã hội, nhưng trong các bài viết của mình, Hồ Chí Minh thường đề cập đến văn hóa với nghĩa hẹp - phản ánh những hoạt động tinh thần cùng các giá trị mà hoạt động ấy tạo ra. Ngay với nghĩa hẹp này thì văn hóa cũng có vai trò quan trọng và không thể thiếu được đối với cuộc sống của con người. Nó đứng ngang hàng với các lĩnh vực hoạt động khác của xã hội loài người, như chính trị, kinh tế, xã hội. Theo Người, văn hóa nói chung, chủ nghĩa Mác - Lênin nói riêng đóng vai trò quan trọng, tạo bước nhảy vọt triệt để trong tư duy, hành động của con người và các dân tộc bị áp bức. Từ góc độ này, Hồ Chí Minh khẳng định rằng, chính ánh sáng

văn hóa của chủ nghĩa Mác - Lênin là một động lực quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Đến lượt mình, Hồ Chí Minh đã đem ánh sáng văn hóa mới của chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường cho dân tộc ta và các dân tộc bị áp bức khác trong cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng con người - con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Hồ Chí Minh luôn ý thức về giá trị của văn hóa, văn hóa không chỉ là động lực, mục tiêu của sự phát triển xã hội mà còn phải góp phần khẳng định vị thế của dân tộc. Vì thế, trong báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng Lao động Việt Nam, chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những mục tiêu cơ bản mà cách mạng Việt Nam cần phải đạt được trong lĩnh vực văn hóa. Đó là “Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa để hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng” [2, tr.172].

Theo Hồ Chí Minh, nền văn hóa mới phải kế tục những giá trị nội sinh của nền văn hóa truyền thống. Nền văn hóa mới phát triển những giá trị truyền thống và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ. Như vậy, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác trong hoàn cảnh thực tiễn của dân tộc Việt Nam. Người coi trọng tất cả các giá trị văn hóa của nhân loại, tư tưởng văn hóa của Người thấm sâu vào các định chuẩn văn hóa của thời đại. Đó là tư tưởng kết hợp tuyệt vời giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại, cá nhân và cộng đồng, bảo tồn và phát triển. Tính dân tộc trong văn hóa Việt Nam luôn có mối quan hệ với tính nhân loại và trong Hồ Chí Minh không hề có chủ nghĩa dân tộc thuần túy về văn hóa. Ngược lại quan điểm của Hồ Chí Minh là chống lại mọi biểu hiện kỳ thị, độc tôn văn hóa.

Người luôn cho rằng muốn bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc, chúng ta phải tẩy trừ mọi di hại của thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc, đồng thời phải tôn trọng phong tục tập quán văn hóa các dân tộc ít người. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, các giá trị văn hóa đều bình đẳng giữa các dân tộc, Người khẳng định các dân tộc trên đất nước chúng ta đều bình đẳng về mọi mặt. Sự ảnh hưởng lẫn nhau và sự giao hòa giữa nền văn hóa các dân tộc như một động lực thúc đẩy sự phát triển văn hóa của mỗi dân tộc, làm cho nó hoàn thiện và phong phú hơn. Chính vì vậy tại hội nghị văn hóa toàn quốc 1946, Người đã đưa ra quan điểm “Văn hóa Việt Nam là ảnh hưởng lẫn nhau của văn hóa Đông phương và Tây phương chung đúc lại... Tây phương và Đông phương có cái gì tốt, ta học để tạo ra một nền văn hóa Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hóa xưa và văn hóa nay, trao đổi cho văn hóa Việt Nam thật có tinh thần, thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ” [5, tr.91]. Văn hóa nhân loại chỉ được làm phong phú, đa dạng bởi sự phát triển rực rỡ của văn hóa các dân tộc với bản sắc riêng của chúng. Cái chung của toàn nhân loại chỉ được thể hiện qua cái riêng của từng dân tộc, quy luật đó đã được Hồ Chí Minh vận dụng vào sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam.

Người không những coi trọng những truyền thống văn hóa của dân tộc mình mà còn rất coi trọng việc tiếp thu, học tập những kinh nghiệm tiên tiến quý báu của các nước khác. Khi nói chuyện với các nhà báo ngày 17/8/1952, Người căn dặn: “Muốn có tài liệu thì phải xem cho rộng. Xem báo Trung Quốc, báo Liên Xô, báo Anh, báo Pháp... xem được nhiều thứ báo chừng nào thì lấy được nhiều tư liệu chừng ấy” và “Mình có thể bắt chước những cái hay của bất kỳ nước nào ở Âu Mỹ nhưng cũng phải có

cái hay cho người ta hưởng. Mình đừng chịu vay mà không trả...” [6, tr.86]. Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa đã thể hiện rõ vấn đề đó là kế thừa, tiếp thu văn hóa và có sự sáng tạo, phát triển văn hóa. Người còn đòi hỏi chúng ta phải biết giữ gìn vốn văn hóa quý báu của dân tộc, khôi phục những yếu tố tích cực trong kho tàng văn hóa dân tộc nhưng đồng thời cũng phải biết chọn lọc, gạt bỏ dần những yếu tố tiêu cực không thích hợp trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, kế thừa các giá trị văn hóa tinh thần truyền thống theo phương châm: “Đời sống mới không phải cái gì cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới.

- Cái gì cũ mà xấu thì phải bỏ...
- Cái gì cũ mà không xấu nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý
- Cái gì mới mà hay thì ta phải làm
- Làm thế nào cho đời sống nhân dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn” [2, tr.96].

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh luôn đề cao truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, thương người, yêu đời, lạc quan, ca ngợi các anh hùng và danh nhân người Việt Nam. Người coi tính tất yếu của truyền thống là sự biểu hiện tính liên tục của lịch sử. Người viết: “Tinh thần tự lực, tự cường mấy ngàn năm của dân tộc, tinh thần bất khuất truyền từ Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Hoàng Hoa Thám... và thế hệ ngày nay sẽ duy trì tinh thần bất diệt ấy truyền lại mãi mãi cho giống nòi Việt Nam” [2, tr.91]. Người từng nói một dân tộc có thể bị áp bức bóc lột, bị suy kiệt về vật chất, nhưng sức sống của dân tộc đó vẫn còn, và chỉ chờ có thời cơ là dân tộc đó sẽ vùng dậy. Cái sức sống đó chính là ở những giá trị văn hóa, những truyền thống văn hóa tốt đẹp. Lịch sử đã hàng mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã chứng minh điều đó.

Người ý thức rõ giá trị văn hóa dân tộc, Người nhấn mạnh: “Phải coi trọng những truyền thống tốt đẹp của cha ông”, khuyến cáo “dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam” [2, tr.91].

Các truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc cần phải được giữ gìn. Bác khuyên “cái gì cũ mà tốt phải phát triển thêm” như phong tục họp mặt ngày tết của các thành viên trong gia đình Việt Nam “trên thì cúng bái tổ tiên, dưới thì họp mặt gia đình. Vì vậy, dù đi xa hay công việc cấp bách thế nào, đồng bào cũng tìm cách về nhà ăn tết” [2, tr.428]. Cùng với việc giữ gìn các truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, Hồ Chí Minh còn đề xuất nhiều việc làm mới có ý nghĩa lớn và phát triển thành một phong trào, một truyền thống tốt đẹp như: phong trào tết trồng cây, phong trào nhường cơm xẻ áo trong khó khăn hoạn nạn, phong trào xây dựng đời sống mới, phong trào học tập gương người tốt việc tốt, phong trào đền ơn đáp nghĩa... Ngoài ra, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến những di sản văn hóa dân tộc. Ngay từ khi Người làm chủ tịch lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã ra sắc lệnh số 65 ngày 23/11/1945, Người đã chỉ định: cấm phá hủy bia ký, đồ vật, uy điện, thành quách, đình chùa chiếu sắc, văn bằng, giấy má, sách vở có tính tôn giáo và có ích về mặt lịch sử, mà phải được bảo tồn. Như vậy, theo Hồ Chí Minh kế thừa những giá trị cũ không phải là bảo thủ, nệ cổ mà là tạo ra những cái mới, phục vụ cho cuộc sống hiện đại.

2.2. Ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đối với việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở Việt Nam hiện nay

Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng vấn đề bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, bởi vì di sản văn hóa nếu được nhận biết và giữ gìn sẽ là một

trong những đảm bảo cho sự khẳng định bản sắc dân tộc. Luật di sản văn hóa được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 29/6/2001. Một số di sản văn hóa của nước ta đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới: Khu di tích Mỹ Sơn, Đô thị cổ Hội An, Cố đô Huế, Vịnh Hạ Long, Phong Nha - Kẻ Bàng, Nhã nhạc cung đình Huế... Để có được kết quả như trên là do Đảng và Nhà nước ta luôn vận dụng và phát huy thế giới quan của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào phát triển văn hóa dân tộc.

Ý thức rõ vai trò to lớn của văn hóa, ngày nay trong quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng ta luôn coi văn hóa là yếu tố mạnh để phát triển nền kinh tế - xã hội. Trong nghị quyết Trung ương 5 khóa IX của Đảng khẳng định: “Văn hóa vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển kinh tế - chính trị - xã hội”. Vì thế, văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị, ngược lại kinh tế, chính trị ở trong văn hóa. Khi xem văn hóa là động lực của sự phát triển, Văn kiện Đại hội IX chỉ rõ: “Phát triển giáo dục đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững” [7, tr.109].

Phát triển khoa học và công nghệ cùng với phát triển giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Từ những năm 60 của thế kỷ XX, trong lúc nền kinh tế rất khó khăn, để xây dựng được các xí nghiệp, nhà máy, phải tiết kiệm nhiều việc. Với tình hình đó, Bác cho rằng việc xây dựng nhà máy là cần thiết nhưng việc chăm lo cải thiện đời sống nhân dân là cần thiết hơn. Vì thế, có

thể tạm hoãn xây một vài nhà máy để chăm lo đời sống nhân dân được tốt. Trong những năm tháng khó khăn ấy, Bác vẫn quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, vẫn phát động phong trào thi đua dạy tốt học tốt. Đó là những tư tưởng lớn, những bài học lớn mà chúng ta có thể rút ra trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa ở nước ta hiện nay.

Đất nước ta đang tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Đây là bước ngoặt lớn trong đường lối và chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Đó cũng là bước phát triển mới của tư duy kinh tế, tư duy văn hóa và chính trị của Đảng để thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đó cũng là sự vận dụng và phát huy sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và xây dựng nền văn hóa dân tộc. Văn kiện Trung ương V khóa VIII nhấn mạnh: “Làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội vào từng người, từng ngành, từng tập thể và từng cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội” [8, tr.165].

Trong quá trình xây dựng nền văn hóa ở Việt Nam hiện nay, Đảng ta luôn quán triệt và vận dụng sáng tạo những quan điểm của Hồ Chí

Minh về văn hóa và vấn đề giữ gìn, bảo tồn, phát triển văn hóa dân tộc phù hợp với thực tiễn của thời đại và của đất nước, coi đó là định hướng đúng đắn cho phát triển. Đảng ta khẳng định: “Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” [8, tr.166]. Quan điểm văn hóa của Hồ Chí Minh chống lại mọi biểu hiện kỳ thị, độc tôn về văn hóa; chủ trương kế thừa truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc phải đi đôi với việc học tập và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Những tư tưởng lớn của Người về văn hóa là kim chỉ nam cho chúng ta trong việc xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trên cơ sở đó, hội nhập và giao lưu với các nền văn hóa khác trên thế giới, cùng nhau phát triển. Trong nền văn hóa đó, những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của dân tộc phải được duy trì và phát triển. Chúng ta phải giữ gìn nét riêng của dân tộc, không để đánh mất mình, hòa nhập chứ không hòa tan. Đây là vấn đề có ý nghĩa gốc của nền văn hóa mới. Những tư tưởng về bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của Hồ Chí Minh trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay vẫn là nguyên lý, là kim chỉ nam cho việc bảo tồn, nghiên cứu, giáo dục văn hóa dân tộc và cũng là cơ sở để phát triển nền văn hóa Việt Nam tiến nhanh, tiến kịp, hòa nhập vào văn hóa tiến bộ toàn nhân loại. Ngày nay, trước những biến động của tình hình thế giới và khu vực đang tác động mạnh mẽ đến đời sống văn hóa của dân tộc, một mặt, chúng ta tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hóa tiên tiến, khoa học, đại chúng. Mặt khác, chúng ta cũng kiên quyết xóa bỏ những

hủ tục, tàn dư, những sản phẩm văn hóa độc hại từ bên ngoài. Đặc biệt, để văn hóa tăng thêm sức mạnh dân tộc, góp phần bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ thì mỗi người dân chúng ta cần phải giữ gìn nền văn hóa Việt Nam luôn tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một lãnh tụ thiên tài, nhà hoạt động chính trị kiệt xuất, người anh hùng giải phóng dân tộc vĩ đại mà Người còn là một nhà văn hóa lỗi lạc, một danh nhân văn hóa thế giới. Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm sâu sắc đến sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa mới Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa nói riêng là tài sản tinh thần to lớn dân tộc ta. Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc theo Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI, về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa vẫn luôn là một điểm tựa tinh thần vững chắc. Đồng thời, với sức sống mãnh liệt, tự nó, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa đã và đang trở thành một bộ phận của nền văn hóa Việt Nam.

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, trước xu thế toàn cầu hóa của thế giới hiện nay, không một quốc gia nào có thể phát triển trong sự tách biệt với thế giới. Hội nhập kinh tế, giao lưu về văn hóa giữa các nước đang diễn ra hết sức sôi động. Nhưng nếu không có một bản lĩnh vững vàng, một chiến lược phát

triển đúng đắn thì việc giao lưu đó sẽ dẫn đến nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc. Để mở rộng giao lưu, hội nhập mà không đánh mất bản sắc của mình, chúng ta phải trở về với Tư tưởng Hồ Chí Minh: Bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, những phải lấy bản sắc văn hóa dân tộc làm nền tảng, làm bản lĩnh. Nền tảng có vững chắc, bản lĩnh có vững vàng mới tiếp thu được tinh hoa văn hóa nhân loại một cách đúng đắn, mới chủ động, tự tin hội nhập và làm giàu thêm, sáng lên đặc trưng văn hóa dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nhiều tác giả. *Hồ Chí Minh và Văn hóa Việt Nam*. NXB: Viện Văn hóa, Hà Nội, 1990.
- [2] H.C Minh, *Hồ Chí Minh Toàn tập*. NXB: Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 3.
- [3] N. T. Nghĩa, *Những thành tựu khoa học xã hội và nhân văn ở các tỉnh phía Nam trong thời kỳ đổi mới*. NXB: Khoa học xã hội, 2003.
- [4] H.C. Minh. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa*. NXB: Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1997.
- [5] H.C. Minh. *Bàn về công tác văn hóa văn nghệ*. NXB: Sự thật, Hà Nội, 1977.
- [6] H. H. Giáp. *Hồ chủ tịch với một số vấn đề văn hóa văn nghệ*. NXB: Sự thật, Hà Nội, 1965.
- [7] *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần IX*. NXB: Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
- [8] *Các nghị quyết Trung ương Đảng 1996 – 1999*. NXB: Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

HO CHI MINH THOUGHTS ON PRESERVING AND PROMOTING THE NATIONAL AND CULTURAL IDENTITY AND THEIR MEANING IN VIETNAM NOWADAYS

Nguyen Thi Lien Nhi

ABSTRACT

In Ho Chi Minh ideology, his thoughts on culture in general and on preserving and promoting the national and cultural identity in particular have great significance to the Vietnamese revolution in every period. From his thoughts, this study draws a profound meaning in preserving and promoting the national and cultural identity in Vietnam nowadays.

Keywords: *Ho Chi Minh thoughts, the national and cultural identity, preserving, promoting.*

Received: 25/03/2020

Revised: 11/04/2020

Accepted for publication: 04/05/2020